

Số: 03/2020/QĐST-VHNGĐ

UH, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH,
TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện UH tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khuyển -
Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 254/2020/TLST- VHNGĐ ngày 08/10/2020 về Hủy việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 03/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Dương Văn K** - sinh năm 1981. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn GĐ, xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện UH

Địa chỉ: xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

2.2. Chị Vũ Thị H - sinh năm 1980. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn GĐ, xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - anh Dương Văn K trình bày: anh và chị Vũ Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ ngày 05/9/2000. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai vợ chồng đã rất

cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng anh chị sống ly thân khoảng 01 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy anh không còn tình cảm gì với chị H nữa, anh cũng không muốn tiếp tục cuộc sống như này nên anh làm xin được ly hôn với chị H gửi đến Tòa án nhân dân huyện UH nhưng được cán bộ Tòa án giải thích thời điểm anh đăng ký kết hôn với chị H anh mới được 18 tuổi 17 ngày chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện UH giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật của tôi với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung: Dương Hoàng Hiệp – sinh ngày 01/9/2001 và Dương Huy Hoàng – sinh ngày 11/5/2009. Hiện nay, cháu Hiệp đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì; cháu Hoàng đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung Dương Huy Hoàng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã MĐ trình bày: Qua tra cứu sổ lưu tại UBND xã MĐ thể hiện anh Dương Văn K - sinh ngày 18/9/1981 và chị Vũ Thị H - sinh năm 1980 đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ vào ngày 05/9/2000. Nay anh K đề nghị Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh K và chị H, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Vũ Thị H trình bày: chị và anh Dương Văn K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ ngày 05/9/2000. Cuộc sống gia đình và mâu thuẫn vợ chồng như anh K trình bày ở trên là hoàn toàn chính xác. Hai vợ chồng chị đã có thời gian sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh K có đơn đề nghị giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh K và chị, quan điểm chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung như anh K trình bày ở trên là đúng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh Dương Văn K, chị Vũ Thị H và đại diện UBND xã MĐ đều vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt và đều không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ việc đều đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của anh K và chị H: Hủy Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/9/2000 của UBND xã MĐ, huyện UH, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) đã cấp cho anh Dương Văn K và chị Vũ Thị H. Anh K và chị H phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn K đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện UH.

Tại phiên họp, anh Dương Văn K, chị Vũ Thị H và người đại diện Ủy ban nhân dân xã MĐ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân đều thể hiện anh Dương Văn K - sinh ngày 18/9/1981; chị Vũ Thị H - sinh năm 1980, thời điểm anh K và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ là ngày 05/9/2000. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Vũ Thị H đã đủ tuổi kết hôn, còn anh Dương Văn K khi đó mới được 18 tuổi 11 tháng 18 ngày là chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ ngày 05/9/2000 giữa anh K và chị H đã vi phạm vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. việc UBND xã MĐ đã đăng ký kết hôn cho anh K và chị H là sai (*do nhận thức của cán bộ hoặc do cầu thả*), đã cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 có quy định “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên*”. Quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị H là quan hệ không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ. Nay, anh K có đơn yêu cầu Tòa hủy việc kết hôn trái pháp luật, chị H cũng đồng ý là có căn cứ được chấp nhận theo khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh K và chị H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung: Dương Hoàng Hiệp – sinh ngày 01/9/2001 và Dương Huy Hoàng – sinh ngày 11/5/2009. Hiện nay, cháu Hiệp đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng nên anh chị đều không có yêu cầu, đề nghị gì; Anh K và chị H tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao con chung Dương Hoàng Hiệp cho anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Việc thỏa thuận trên của anh K và chị H không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Dương Văn K và chị Vũ Thị H đều không yêu cầu đề nghị.

[5] Về lệ phí, quyền kháng cáo: Anh Dương Văn K không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật. Anh Dương Văn K và chị Vũ Thị H phải nộp tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 1986); khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Dương Văn K. Hủy Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/9/2000 của UBND xã MĐ, huyện UH, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) đã cấp cho anh Dương Văn K và chị Vũ Thị H. Chị K và anh H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Trong thời kỳ chung sống chị H và anh K có 02 con chung Dương Hoàng Hiệp – sinh ngày 01/9/2001 và Dương Huy Hoàng – sinh ngày

11/5/2009. Hiện nay, cháu Hiệp đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng, anh K và chị H đều không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết; Giao cháu Dương Hoàng Hiệp cho anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3.Về lệ phí: Anh Dương Văn K không phải chịu lệ phí Tòa án đối với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật; Anh Dương Văn K và chị Vũ Thị H phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ; anh K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0009833 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- Các đương sự;
- UBND xã MĐ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thiện